

LIỄU PHẠM TỨ HUẤN

Tập 10

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 18/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc.

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn văn bên dưới:

Nếu nghe lời phỉ báng mà nổi giận thì dù có khôn ngoan xảo biện đến đâu cũng chỉ như tầm xuân nở nở làm kén, tự trói buộc chính mình. Nóng giận chẳng những vô ích mà còn gây hại nữa.

Điều này chúng ta cũng thường gặp trong cuộc sống hằng ngày, bản thân chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác, tuyệt đối không được để cảnh giới xoay chuyển, như vậy thì tổn thất của chúng ta sẽ rất lớn. Một lần nổi giận, bất luận thời gian dài hay ngắn, cho dù chỉ ngắn trong chừng một phút, nhưng tâm lý, sinh lý của chúng ta đã bị tổn thương, phải cần thời gian ba ngày mới có thể khôi phục lại được sự bình tĩnh. Chư vị nghĩ thử xem, nếu mỗi ngày đều nổi giận một lần thì sẽ có hại rất lớn cho sức khỏe của chúng ta, điều này không đáng chút nào. “*Nghe lời phỉ báng*”, người ta hủy báng chúng ta, đây là điều không thể tránh khỏi. Chúng ta chung sống với đại chúng, quả thật không có cách gì khiến tất cả mọi người cảm thấy hài lòng đối với lời nói và hành động của chúng ta. Chẳng những phạm phu chúng ta không làm được, mà ngay đến đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng không làm được. Bạn xem, lúc ngài còn tại thế có Đề-bà-đạt-đa thường gây phiền phức, hủy báng sỉ nhục ngài, thậm chí hãm hại ngài. Có Đề-bà-đạt-đa, có lục quân tỳ-kheo trong nội bộ tăng đoàn thường gây phiền phức, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, đây đều là khi Thế Tôn còn tại thế đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Ngài xử lý sự hủy báng, hãm hại này như thế nào? Dùng tâm bất động, dùng tâm chân thành, bình đẳng, từ bi để xử lý, điều này chúng ta nên học tập. Cho nên, nếu chúng ta nghe người khác hủy báng mà còn nổi giận, thậm chí là cực lực biện hộ cho bản thân, thì đó là tự tìm phiền não.

Cho nên, ở đây tiên sinh Liễu Phàm đưa ra một ví dụ: “*Như tầm xuân nhả tơ làm kén, tự trời buộc chính mình*”, thật sự không cần phải làm như vậy.

“*Sân giận chẳng những vô ích, mà còn có hại*”, hai câu nói này là danh ngôn chí lý. Do đó, nếu chúng ta hy vọng mình suốt đời sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn thì quý vị phải biết làm thế nào để cả đời không nổi giận, đây là công phu tu dưỡng đạt tới tiêu chuẩn rồi. Vừa rồi nói nổi giận có hại cho thân tâm của chính mình, cũng có hại cho đối phương, mình và người đều có hại, hai bên đều không có lợi ích. Nếu chúng ta có thể nhẫn nhịn, có thể dùng tâm bất động để xử lý thì chúng ta sẽ được lợi ích, được lợi ích gì vậy? Định tuệ tăng trưởng. Phước đức trong đời của một người là sinh ra từ định tuệ, định tuệ tăng trưởng chính là phước đức tăng trưởng, định tuệ là nhân, phước đức là quả. Đối phương cũng được lợi ích, chúng ta không có tâm oán hận, không có tâm trả thù, không kết oán thù với họ, cho nên mình và người đều có lợi. Đây là Bồ-tát đạo, là điều Bồ-tát học, chúng ta phải siêng năng học tập. Đương nhiên khi mới học sẽ có những khó khăn nhất định, nhưng bản thân nhất định phải hiểu đạo lý này. Phải khắc phục khó khăn của mình, dần dần sẽ trở thành tự nhiên. Mới đầu phải hết sức nhẫn nại, vài năm sau sẽ làm rất tự nhiên. Đây là đưa ra hai ví dụ để nói.

Còn những lỗi lầm khác đều nên y theo đạo lý này mà suy xét.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự đối người tiếp vật có vô số lỗi lầm, vô số hành vi ác. Phải luôn nghĩ đến những đạo lý này, nghĩ thông suốt đạo lý này.

Sáng tỏ đạo lý rồi thì tự nhiên sẽ không phạm lỗi lầm nữa.

Bạn chỉ cần hiểu thông suốt tường tận đạo lý thì lỗi lầm tự nhiên sẽ không còn nữa. Đây là phương pháp sửa lỗi thứ hai, phương pháp này thù thắng hơn phương pháp trước rất nhiều. Xem tiếp tiên sinh Liễu Phàm nói phương pháp thứ ba:

Thế nào là sửa từ trong tâm? Mặc dù lỗi lầm nhiều vô số, nhưng đều do tâm tạo ra. Nếu tâm ta bất động thì lỗi lầm từ đâu sanh ra.

Đây là đạo lý lớn, là đạo lý cứu cánh. Lỗi lầm của con người quá nhiều, nói không cùng tận! Không cần nói lỗi lầm do bạn tạo ra, mà khởi tâm động niệm thì tội lỗi đã hình thành rồi. Thử hỏi trong một ngày, từ sáng đến tối chúng ta khởi bao

nhiều vọng niệm, bao nhiêu ý niệm tự tư tự lợi, bao nhiêu ý niệm tổn người lợi mình? Những lỗi lầm này đều “do tâm tạo ra”, bạn khởi tâm động niệm. Cho nên tu hành trong Phật pháp, then chốt của tu hành chính là thiền định. Quý vị tuyệt đối không được hiểu sai ý này, cho rằng trong Phật pháp tu thiền định chỉ có Thiền tông, vậy thì bạn hiểu sai rồi. Chỉ cần là Phật pháp, bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, Hiền giáo hay Mật giáo, Tông môn hay Giáo hạ, rất nhiều tông phái, vô lượng vô biên pháp môn. Nhà Phật thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tóm lại mà nói đều là tu thiền định. Cho nên thiền định là tu hành trong nhà Phật, là nguyên tắc chung của mọi pháp môn, chỉ là cách thức tu thiền định không giống nhau mà thôi. Ví dụ Mật tông dùng phương pháp trì chú để tu thiền định, Tịnh độ tông dùng phương pháp niệm A-di-đà Phật để tu thiền định, đây là phương pháp trì danh, cũng dùng phương pháp quán tượng, cũng dùng phương pháp quán tượng. Trong Giáo hạ dùng phương pháp đọc tụng kinh điển, dùng phương pháp trì giới. Phương pháp rất nhiều, nhưng chẳng có một phương pháp nào mà không phải là tu thiền định, nếu không phải tu thiền định thì đó không phải là Phật pháp. Sự thật này chúng ta cần phải hiểu thật rõ ràng. Nếu thật sự được định, thế nào gọi là định? Tâm ở trong hết thấy cảnh giới, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Thiện duyên, ác duyên là danh từ Phật giáo, là nói đối với hoàn cảnh nhân sự. Thiện duyên nghĩa là ở cùng với rất nhiều người thiện, ác duyên tức là ở cùng với rất nhiều người tạo ác, là hoàn cảnh nhân sự. Bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ cần mình không khởi tâm không động niệm, thì đó gọi là thiền định.

Cho nên, “*nếu tâm ta bất động thì lỗi lầm từ đâu sanh ra*”, lỗi lầm sanh ra từ đâu? Khởi tâm động niệm chính là lỗi lầm. Chỉ cần chúng ta ở trong tất cả cảnh giới, rèn luyện cách đối nhân, xử sự, tiếp vật, luyện không động tâm, luyện không khởi tâm động niệm. Trong tất cả các phương pháp, thực tế mà nói phương pháp niệm Phật là hay nhất, tiện lợi nhất, dễ dàng nhất. Vì sao vậy? Vì khi ý niệm vừa khởi lên thì lập tức niệm A-di-đà Phật, dùng câu A-di-đà Phật đánh tan ý niệm đó, dụng ý của phương pháp niệm Phật là ở chỗ này. Nếu vừa niệm Phật vừa vọng tưởng, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Niệm Phật chẳng qua là dùng câu Phật hiệu này để đoạn trừ vọng niệm, cũng chính là nói dùng một ý niệm thay thế tất cả vọng niệm. Không thể không khởi ý niệm, nếu bạn không khởi ý niệm thì bạn chính là thánh nhân, không phải phàm phu. Phàm phu đối diện với cảnh giới bên ngoài, làm sao có đạo

lý không khởi ý niệm cho được? Cho nên, các bậc cổ đại đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ta phải giác ngộ thật nhanh, giác ngộ nhanh nghĩa là phải không chế ý niệm này. Phương pháp của Tịnh độ tông chính là dùng câu Phật hiệu này để chuyển nó lại, ý niệm vừa khởi lên, đừng quan tâm ý niệm này là thiện hay là ác, hãy lập tức dùng câu A-di-đà Phật thay thế ý niệm đó, để trong tâm chỉ có ý niệm này, không cho phép có niệm thứ hai. Đây gọi là niệm Phật, gọi là công phu. Lâu ngày chầy tháng, ý niệm tự nhiên không khởi nữa, vậy thì công phu của bạn đã đắc lực rồi. Nếu vẫn khởi ý niệm, thì công phu của bạn chưa đắc lực. Giống như hằng ngày đọc sách, đọc rất chăm chỉ, nhưng khi đi thi thì đều không đạt chuẩn, bạn không lấy được thành tích. Cho nên người học Phật, người tu hành, tu hành nghĩa là sửa đổi tư tưởng sai lầm của chúng ta, sửa đổi hành vi sai lầm của chúng ta. Ngày nay, chúng ta áp dụng phương pháp trì danh niệm Phật, dùng phương pháp này, ở mọi lúc mọi nơi giữ gìn tâm thanh tịnh của chúng ta. Hay nói cách khác, giữ cho chúng ta không tạo ác nghiệp. Bên dưới đưa ra mấy trường hợp:

Học giả.

“Học giả” chính là người học Phật, là đệ tử của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Tuy hiện nay Thích-ca Mâu-ni Phật không còn nữa, nhưng kinh điển của ngài vẫn lưu hành ở thế gian. Chúng ta y theo lý luận và phương pháp trong kinh điển để tu học, thì đó đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật.

Người tu học mắc những lỗi lầm như ham sắc, ham danh, ham tài vật.

“Hóa” tức là hưởng thụ vật chất.

Hay sân giận.

Phàm phu không sao tránh khỏi những điều này. Cảnh giới này hiện tiền, chúng ta khởi tâm tham, tham sắc, tham danh, tham hưởng thụ, tâm sân giận khởi lên, nổi giận, tham sân si hiện tiền rồi. Đây chính là tội lỗi, gọi là tạo nghiệp. Lúc này phải làm sao? Vừa khởi ý niệm này thì lập tức đổi thành A-di-đà Phật, đánh tan ý niệm háo sắc, dập tắt ý niệm háo danh, đoạn trừ ý niệm tham hưởng thụ, cũng dập tắt ý niệm sân giận, công đức niệm Phật là ở đây. Đương nhiên cũng có thể dùng các phương pháp khác, nhưng phương pháp niệm Phật là tiện lợi nhất, đơn giản nhất, cũng có hiệu quả nhất. Trong rất nhiều tông phái và pháp môn của Phật giáo, tôi

cũng có nghiên cứu sơ qua, sau cùng tôi vẫn chọn pháp môn niệm Phật này. Pháp môn này đơn giản dễ dàng, cũng rất có hiệu quả, chính là dùng một câu Phật hiệu này để thay thế các vọng tưởng và ý niệm, đổi nó lại, dần dần vọng niệm sẽ ít đi.

Luyện đến khi những cảnh giới này hiện tiền, nhưng bạn vẫn như như bất động. Không phải nói mắt không thấy, tai không nghe, không tiếp xúc, không phải vậy. Mắt mình vẫn thấy, tai vẫn nghe, vẫn tiếp xúc như thường, tiếp xúc nhưng không động tâm. Ở thế gian này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới cũng giống như xem phim, xem tivi vậy. Những cảnh giới này, trong kinh Bát-nhã đức Phật nói rất hay: “Như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy”. Đây là đức Phật dạy chúng ta quán sát từ trên lý, quán sát từ trên lý, sửa đổi từ trong tâm, vô cùng có hiệu quả.

Mọi lỗi lầm, không cần phải sửa từng điều một.

Không cần phải nghĩ từng điều một, nếu sửa đổi từng điều một, như vậy quá phiền phức, quá tốn công!

Chỉ cần nhất tâm hướng thiện, chánh niệm hiện tiền thì tà niệm tự nhiên không ô nhiễm được.

Lời này nói rất hay! Chỉ cần chúng ta nắm bắt được, giữ vững được “nhất tâm hướng thiện”. Thế nào gọi là “hướng thiện”? Là mỗi niệm đều vì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia. Nhất tâm hướng thiện, tuyệt đối đừng nghĩ đến lợi ích của riêng mình. Chư vị nên biết, nếu xen tạp một ý niệm lợi ích chính mình, thì thiện của bạn không thuần, trong thiện có xen tạp, xen lẫn bất thiện. Phải hiểu đạo lý này. Tâm mình thuần thiện thì hành vi của mình đương nhiên cũng thuần thiện. Muốn đạt đến thuần thiện thì tuyệt đối không được có chút ý niệm tự tư tự lợi nào, như vậy chúng ta mới có thể thành tựu. “Chánh niệm hiện tiền”, chánh niệm là nói đối với tà niệm. Tà niệm chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm. Sai lầm này gây tổn hại cho xã hội, cũng vô cùng bất lợi cho chính mình. Quý vị gây tổn hại cho xã hội, gây thương tổn người khác thì tương lai quả báo ở trong ba đường ác. Mặc dù trước mắt được một chút lợi ích nhỏ, nhưng quả báo phải chịu sau này, nếu đem ra so sánh một chút thì bạn sẽ biết, cái được không bù nổi cái mất! Quý vị đạt được quá ít, nhưng cái giá bạn phải trả quá đắt, thật không đáng! Cho nên phải

luôn duy trì chánh niệm, niệm thuần chánh chính là “tâm ta bất động” mà ở trước đã nói. Hoàn toàn thấu triệt cảnh giới bên ngoài, đây là chánh niệm.

Tu chánh niệm, tôi dùng một ví dụ đơn giản để nói. Hiện nay, các gia đình thông thường đều có tivi, từ trẻ em đến người lớn dường như thời gian xem tivi ở nhà là nhiều nhất. Xem tivi có thể tu hành được không? Có thể. Trước đây tôi dạy không ít người, viết bốn câu kệ của kinh Kim Cang dán bên cạnh màn hình tivi. Bốn câu này là: “Hết thấy hữu vi pháp, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy”. Chúng ta dùng bốn câu này trong lúc xem tivi, đó chính là tu hành. Chúng ta thấy rất rõ ràng hình ảnh trên tivi, âm thanh trên tivi cũng nghe rất rõ ràng, bạn học cái gì ở trong đó? Học như như bất động, đừng để mình bị xoay chuyển. Họ diễn cảnh an vui, họ cười bạn cũng cười theo họ, họ khóc bạn cũng khóc theo họ, vậy là bạn xong rồi, bản thân bạn không làm chủ được, bạn bị họ xoay chuyển. Người tu hành nên như thế nào? Ta không bị họ xoay chuyển, mà ta chuyển họ, vậy bạn đã thành công. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Nếu chuyển được cảnh tức đồng Như Lai”. Cảnh giới hiện tiền, bạn không bị họ chuyển, mà bạn có thể chuyển họ. Xoay chuyển họ là bạn có thể dạy họ, bạn có thể thay đổi họ, giúp họ cải tà quy chánh. Nếu bản thân bạn không có năng lực này, không có định lực này, không có trí tuệ này, chính mình còn không giữ được mình thì làm sao có thể chuyển hóa người khác cho được? Bạn hiểu được xem tivi là tu hành, là tu giới định tuệ, sau đó bạn sẽ biết từng li từng tí trong đời sống hằng ngày của chúng ta, tất cả đều là chỗ học của Bồ-tát, tất cả đều sẽ thành tựu vô thượng đạo. Vấn đề là bạn có biết làm không.

Các bậc đại đức của Thiên tông thời xưa, trong *Ngũ Lục* chúng ta thường thấy, họ trắc nghiệm học trò, thường hỏi học trò: “Biết không!” Ý nghĩa hai chữ này sâu rộng vô cùng, nếu bạn thật sự biết thì từng li từng tí đều là Phật pháp. “Mọi việc đều như ý, đâu đâu cũng là đạo”, đây mới là thật sự thành tựu. Đây cũng chính là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Tông môn và Giáo hạ dùng thuật ngữ không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Quý vị nghĩ xem, Tông môn nói: “Mọi việc đều như ý, đâu đâu cũng là đạo”. Giáo hạ nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, không phải cùng một ý nghĩa ư? Pháp môn tuy khác nhau, phương pháp không giống nhau, phương pháp khác nhau nhưng kết quả thì như nhau. Nếu chúng ta hiểu rõ điều này rồi thì chúng ta đối với tất cả tông phái, tất cả pháp

môn đều phải dùng tâm cung kính để đối đãi. Không có cao thấp, tuyệt đối không được nói pháp môn niệm Phật của tôi rất cao, pháp môn của bạn không bằng tôi, vậy là sai rồi! Tâm bạn không thanh tịnh, tâm bạn không bình đẳng, bạn đã mê rồi, bạn không giác ngộ. Người giác ngộ thật sự là bình đẳng, “pháp môn bình đẳng không có cao thấp”, như vậy là đúng, là chắc chắn chính xác. Cho nên, “nhất tâm hướng thiện, chánh niệm hiện tiền” là điều quan trọng!

Giả dụ xã hội hiện nay, quốc gia hiện nay, mỗi người đều có thể “nhất tâm hướng thiện, chánh niệm hiện tiền” thì trong xã hội này làm gì có tà giáo? Làm gì có tà tri tà kiến? Tự nhiên sẽ biến mất không còn dấu vết, cổ đức thường nói: “Phá tà hiển chánh”. Hôm nay, chúng ta đảo ngược câu này lại để nói, hiển chánh thì tà không thể tồn tại. Vì sao trong xã hội có nhiều tà tri tà kiến đến như vậy? Vì không có sự giáo dục về chánh tri chánh kiến. Do đó tà tri tà kiến vừa xuất hiện thì mọi người sẽ hiếu kỳ liền học tập theo nó, [học theo] mù quáng. Ngạn ngữ nói: “Không sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng so với hàng”. Nếu có thể đề xướng chánh pháp, nhân dân tự biết cách phân biệt, biết so sánh; khi bày hai vấn đề ra trước mắt, so sánh một chút họ sẽ nhận thức được, tự nhiên họ sẽ biết lựa chọn. Ngày nay, trên toàn thế giới tà giáo lan tràn khắp xã hội, nguyên nhân là gì vậy? Vì trong thời đại này không có người đề xướng chánh pháp. Nhà Nho thì bị khẩu hiệu “lật đổ học thuyết Khổng tử”. Nho giáo là chánh pháp, là dạy người về *hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si*, dạy người ngũ luân bát đức, hiện nay không cần chánh pháp nữa. Phật pháp là chánh pháp, Phật pháp dạy người: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Hiện nay mọi người cho rằng Phật pháp là mê tín, phá trừ mê tín, lật đổ mê tín, điều này đã sanh ra một sự hiểu lầm lớn. Phật không mê tín, khẩu hiệu của Phật là “phá mê khai ngộ”. Coi phá mê khai ngộ thành mê tín để lật đổ, vậy thế nào gọi là không mê tín? Vậy thì nhất định sẽ cho rằng tà pháp là không mê tín, tà giáo là không mê tín, vậy đương nhiên cả xã hội sẽ như ong vỡ tổ, đều chạy đi học theo tà giáo. Điều này chúng ta phải suy nghĩ thật tường tận, làm thế nào mới có thể “hiển chánh phá tà”. Ngày nay trên toàn thế giới, rất nhiều quốc gia khu vực đều áp dụng. Xem tiếp đoạn văn bên dưới, đoạn văn này dùng ví dụ để nói.

Như mặt trời rực sáng giữa hư không, yêu ma quỷ quái thấy đều lẫn trốn hết.

Hai câu này là ví dụ, ví “mặt trời” là chánh pháp, ví “yêu ma quỷ quái” là tà pháp, “võng lượng” là yêu quái. Ban ngày yêu quái tự nhiên không thể tồn tại được, đạo lý này là tương đồng. Phần sau tiên sinh Liễu Phàm đưa ra kết luận.

Đây là phương pháp sửa lỗi chân truyền tinh thuần duy nhất.

“Tinh” là tinh thuần, “nhất” là duy nhất, độc nhất. Từ xưa đến nay, thánh thánh tương truyền, đây là chân truyền.

Lỗi do tâm tạo cũng từ nơi tâm mà sửa.

Đây là sửa từ gốc, như vậy mới có thể sửa được cứu cánh, mới có thể sửa được triệt để.

Như chặt cây độc, chỉ cần trực tiếp chặt tận gốc rễ của nó, đâu cần phải chặt từng cành, bẻ từng lá.

Đây là dùng ví dụ để nói, ví như chúng ta chặt cây, cây này có độc, không phải cây tốt, chúng ta phải nhổ tận gốc của nó. Phải chặt tận gốc, không cần phải chặt từng cành, bẻ từng lá; chặt tận gốc, bẻ từng lá thì quá phiền phức! Nhổ tận gốc là xong rồi, cành lá tự nhiên sẽ khô héo. Đây là nói sửa lỗi lầm, phía trước là nói sửa từ trên lý giống như chặt cây, là chặt từ thân cây. Sửa từ trên sự thì giống như chặt từ lá cây vậy, điều này rất phiền phức, rất khó. Sửa từ tâm, chính là nhổ tận gốc cây, việc này thì dễ dàng, hơn nữa thật sự làm đến triệt để. Xem tiếp đoạn văn bên dưới, đây là tổng kết.

Phương pháp sửa lỗi cao minh nhất là trị tâm, khiến tâm luôn luôn thanh tịnh. Khi tà niệm vừa khởi liền phát giác, ngay đó tà niệm sẽ không còn nữa.

Chúng ta học Phật, lúc dụng công cũng phải nắm được cương lĩnh, nắm được cương lĩnh, bắt đầu tu từ căn bản thì sẽ không khó. Hôm nay, chúng ta nói đến Phật pháp, kinh điển của Phật pháp nhiều như vậy, cổ nhân hình dung là “mênh mông như biển”. Kinh sách lưu truyền từ Ấn Độ sang Trung Quốc, trên lịch sử ghi chép, sớm nhất là vào năm Vĩnh Bình thứ 10, thời Hán Minh Đế, tức năm 67 sau công nguyên. Năm nay là công nguyên 2001, điều này lịch sử có ghi chép. Trên thực tế, Phật pháp do cá nhân lưu truyền đến Trung Quốc, thời gian đó còn sớm hơn nữa, có

thể sớm hơn hai, ba trăm năm. Còn quốc gia chính thức phái sứ giả đi thỉnh mời, nghênh đón là vào năm Vĩnh Bình thứ 10, thời Hán Minh Đế. Ở Trung Quốc, Phật pháp đã có hơn 2.000 năm lịch sử. Kinh điển không ngừng lưu truyền đến Trung Quốc, đại khái trễ nhất là vào thời Nam Tống. Thời Nam Tống, việc phiên dịch, khắc in Đại tạng kinh đã hoàn thành rồi, tổng cộng có hơn 7.000 quyển. Hiện nay còn thu thập thêm những trước tác của các bậc tổ sư đại đức xưa vào trong bộ tàng thư này, hiện nay Đại tạng kinh bằng Hán văn tổng cộng có hơn 30.000 quyển. Nếu chúng ta muốn học Phật, nhưng nhiều kinh sách như thế, bạn đều muốn xem qua, đều muốn nghiên cứu, đều muốn học tập, thì đó chính là tìm cành hái lá, việc này quá phiền phức. Như vậy biết đến năm nào chúng ta mới có thể nhập môn? Người biết học, bắt đầu học từ gốc rễ, điều này rất quan trọng.

Tôi học Phật được 50 năm, tôi giảng kinh cũng được 42 năm rồi. Trong cả cuộc đời học Phật, tôi tổng kết tinh túy của Phật pháp thành 20 chữ. Chúng ta giữ tâm, tức là nói đối nhân, xử sự, tiếp vật trong đời sống hằng ngày, chúng ta dùng tâm như thế nào? Trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta dùng tâm chân thành. “Chân” thì tuyệt đối không có giả, “thành” tức là không hư dối, dùng tâm chân thành. Dùng tâm thanh tịnh, thanh tịnh chắc chắn không có ô nhiễm. Dùng tâm bình đẳng, bình đẳng thì không có cao thấp. Dùng tâm chánh giác thì tuyệt đối không có mê hoặc. Dùng tâm từ bi, yêu thương tất cả chúng sanh, trong tâm từ bi không có tự tư tự lợi. Chúng ta phải dùng năm loại tâm này, năm loại tâm này trong Phật pháp đại thừa gọi là tâm đại Bồ-đề. Nếu dùng tâm đại Bồ-đề để nói thì rất nhiều người không hiểu lắm. Nói theo chú giải trong kinh điển, cũng rất khó hiểu. Tôi nói như vậy thì mọi người dễ lý giải hơn, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” là tâm Phật! Phật dùng tâm này để xử sự, đối người, tiếp vật. Việc làm của Phật là gì? Việc làm, tôi cũng dùng mười chữ là “*nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Niệm Phật, Phật nghĩa là giác, tức là niệm niệm giác mà không mê, niệm niệm chánh mà không tà, niệm niệm tịnh mà không nhiễm. Đó gọi là niệm Phật, niệm tự tánh Phật. Nắm được cương lĩnh này thì tu hành sẽ rất dễ, quả nhiên có thể khế nhập cảnh giới. Tất cả kinh điển của nhà Phật bày ra trước mắt bạn, bạn sẽ không cảm thấy khó khăn nữa, bạn đều có thể thông đạt, học tập được. Cho nên, thế xuất thế gian pháp đều phải biết căn bản, đều phải nắm được tinh yếu của nó, cương lĩnh của nó, có như vậy chúng ta mới hiểu rõ được. Đại khái, cao nhất là tu từ căn bản,

là “trì tâm”, hiệu quả là “*tâm luôn thanh tịnh*”, làm gì có nhiều chuyện phiền phức như thế? “*Tà niệm vừa khởi liền phát giác, ngay đó tà niệm sẽ không còn nữa*”. Tâm này vừa động lập tức phát giác ngay, vừa phát giác thì ý niệm này liền biến mất. Cổ đức nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, bạn phải giác thật nhanh, đừng để cho ác niệm nối tiếp nhau. Ác niệm vừa khởi lên thì niệm thứ hai chính là chánh niệm, đây là phương pháp tốt nhất.

Nếu chưa thể làm được như vậy.

Nếu như bạn không làm được, phương pháp cao nhất không làm được, vậy thì bắt buộc dĩ phải áp dụng phương pháp thứ hai, bắt buộc dĩ phải cầu phương pháp thứ hai, thứ hai là gì? Là hiểu lý.

Thì nên dùng phương pháp hiểu rõ lý để trừ bỏ tà niệm.

Hiểu rõ ràng tường tận đạo lý rồi thì tự nhiên sẽ xa lìa ác niệm, tà tư.

Nếu sửa theo lý cũng không làm được.

Điều này cũng không làm được, không làm được thì sao?

Thì nên sửa theo sự để ngăn chặn tà niệm.

Vậy thì chỉ còn cách hạ công phu từ cảnh lá. Ba tầng này, thực tế mà nói thì nhà Phật gọi là ba loại căn tánh khác nhau. Hàng thượng căn hạ thủ từ gốc, từ chỗ khởi tâm động niệm, đoạn tất cả ác. Hàng trung căn là dùng “*phương pháp hiểu rõ lý để trừ bỏ tà niệm*”. Hàng hạ căn thì chỉ có cách “*sửa theo sự để ngăn chặn tà niệm*”. Cho nên, đức Phật vì hàng hạ căn này nên chế định rất nhiều điều giới. Chư vị nhất định phải hiểu những điều giới này là vào thời Ấn Độ cổ 3.000 năm trước, lúc Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, đó là quy phạm cuộc sống của xã hội thời đó. Về mặt thời gian, đã cách chúng ta 3.000 năm rồi. Về hoàn cảnh địa lý, chúng ta ở đây là Trung Quốc, ở đó là Ấn Độ. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, sau đó bạn nghiên cứu giới luật mới thật sự có tâm đắc. Có cần căn cứ theo từng điều giới luật để thực hành hay không? Không cần, vì sao vậy? Vì rất nhiều phương thức sinh hoạt hoàn toàn khác với chúng ta hiện nay, cần phải biết điều này. Phải hiểu được tinh thần của giới luật. Phải học tinh thần đó, trên sự tương thì nên dùng phương thức sống thời hiện nay, không thể học theo phương thức sống của Ấn Độ cổ 3.000 năm trước được, như vậy là sai rồi! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thấy vậy cũng phải cười, sao bạn lại

ngốc đến như vậy. Bởi vậy trong Phật pháp, cho dù là giới luật, mỗi điều đều rất linh hoạt, không chết cứng. Nhưng giới căn bản thì siêu việt thời không, siêu việt thời gian, siêu việt không gian, mọi lúc mọi nơi đều chính xác, không thể thay đổi được. Giới căn bản này là gì? Là năm giới, chỉ có năm điều là “*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu*”. Năm điều này bất luận là thời đại nào, bất luận ở khu vực nào, đều áp dụng được. Năm điều luật này là siêu việt thời không, cần phải tuân thủ. Rất nhiều những điều giới khác, nhất định phải xem có thích hợp với thời đại hiện nay của chúng ta hay không. Trong thời đại hiện nay của chúng ta, phải biết làm thế nào để sửa đổi mà không trái với tinh thần của nó. Nhưng về mặt sự tương, nhất định phải tu sửa thêm.

Ở Trung Quốc lần đầu tiên làm công tác tu đỉnh quy mô lớn là thời nhà Đường. Phật pháp thời nhà Đường, có người nói Phật pháp thời nhà Đường đã khởi lên một cuộc vận động cách mạng, cũng có thể dùng cách nói này. Đó chính là chế độ tông lâm ở Trung Quốc đã được hưng khởi. Mã Tổ dựng tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy. Hai vị đại sư này đề xướng cộng tu, nương chúng tựa chúng. Hai người này là sư huynh đệ, là tổ sư đời thứ 8 của Thiên tông, hai vị đều là đời thứ 8. Nói theo cách thông thường thì các ngài là đồ tôn của đại sư Huệ Năng. Kiến lập tông lâm chính là chế độ hóa giáo học và tu hành của Phật pháp, chính thức chế độ hóa. Tông lâm giống như trường đại học hiện nay vậy, tổ chức rất nghiêm mật. Chủ tịch của tông lâm chính là phương trượng, như hiệu trưởng của trường học vậy. Hòa thượng thủ tọa của tông lâm, tương đương với giáo vụ trưởng của trường học. Hòa thượng duy-na của tông lâm tương đương với huấn đạo trưởng. Giám viện của tông lâm tương đương với tổng vụ trưởng. Danh xưng không giống với lãnh đạo chấp sự của trường học hiện nay nhưng công việc mà họ được phân công hoàn toàn tương đồng. Cho nên giáo vụ, huấn đạo, tổng vụ trong tông lâm, đó là trường học, lập trường chính quy để dạy học, giúp mọi người cùng nhau công phu sửa lỗi tu thiện, đây gọi là tu hành. Tóm lại mà nói, tu hành chính là sửa lỗi tu thiện mà thôi. Hiện nay có rất nhiều người hiểu lầm, cho rằng tu hành nhất định phải ăn chay trường, nhất định phải hằng ngày gõ mõ tụng kinh, như vậy là hoàn toàn hiểu sai. Đó là hình thức, hình thức có thể thay đổi, còn tinh thần và nguyên lý nguyên tắc không thể thay đổi.

Hiện nay có rất nhiều đồng tu thường đến gặp tôi, họ xây dựng chùa chiền ở khắp nơi, tôi không tán thành. Vì sao vậy? Vì chùa là thời đại 2.000 năm trước, hoặc

là trước thời nhà Thanh còn có thể nói được. Hiện nay là xã hội tự do dân chủ cởi mở, không thể khiến người ta trở lại thời đại chuyên chế được, đây là điều không thể. Đạo tràng hiện nay nên kiến lập như thế nào? Phải kiến lập theo phương thức trường học. Phật giáo vốn là giáo dục, cần phải trở về với giáo dục; bởi vậy thành lập trường học, không nên thành lập chùa, như vậy mới được. Nếu nói hoằng dương Phật pháp, đạo tràng hoằng dương Phật pháp tốt nhất, lý tưởng nhất, đó chính là truyền bá trên truyền hình vệ tinh thời nay. Chúng tôi giảng kinh thuyết pháp trong phòng thu hình, dùng vệ tinh để truyền bá, toàn thế giới đều có thể nghe được, bạn nói hiệu quả này lớn biết bao! Dùng phương pháp này hoằng pháp lợi sanh, đưa giáo học Phật pháp đến từng gia đình. Đem những lý luận, phương pháp tu học của Phật pháp, tận dụng khoa học kỹ thuật để truyền tải [Phật pháp] đến những người muốn học Phật. Như vậy là chính xác, không cần xây dựng chùa chiền nữa, thời đại xây chùa đã qua rồi.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.